

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án trồng rừng thay thế năm 2016
và chăm sóc rừng trồng các năm của Ban QLR Lâm Viên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013;

Căn cứ Quyết định số 68/2006/QĐ-UBND ngày 10/11/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt định mức công trình lâm sinh của một số loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 12/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập khu rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2008 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đơn giá bình quân trồng rừng, chăm sóc rừng trồng thay thế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế; trồng rừng sau giải tỏa; trồng rừng theo Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 160/TTr-SNN ngày 13/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án trồng rừng thay thế năm 2016 và chăm sóc rừng trồng các năm với nội dung, như sau:

1. Tên dự án, chủ đầu tư:

- Tên dự án: Trồng rừng thay thế năm 2016 và chăm sóc rừng trồng các năm.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng Lâm Viên (viết tắt là Ban QLR Lâm Viên).

2. Địa điểm lập dự án: Tại một phần các tiểu khu 158A – phường 3; tiểu khu 157A, 162A – phường 4; tiểu khu 147 – phường 7; tiểu khu 144B – phường 8; tiểu khu 155 – phường 11; tiểu khu 158B, 161 – xã Tà Nung; tiểu khu 267B – xã Xuân Thọ; tiểu khu 166, 167 – xã Xuân Trường và tiểu khu 170 – xã Trạm hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, diện tích đất lâm nghiệp do Ban QLR Lâm Viên quản lý (diện tích thiết kế trồng rừng gồm 31 lô trên 20 khoảnh của 12 tiểu khu).

3. Mục tiêu của dự án: Trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 và Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

4. Nội dung và quy mô dự án:

Tổng diện tích trồng rừng thay thế năm 2016 và chăm sóc rừng trồng các năm: 51,22 ha;

- Loài cây trồng: Thông 3 lá (*Pinus kesiya*);

- Phương thức trồng: Trồng thuần loài bằng cây con có bầu;

- Mật độ trồng: 2.220 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 m; cây cách cây 1,5 m) bố trí hàng theo đường đồng mức.

5. Tổng mức đầu tư: 2.760,604 triệu đồng (Hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.511,036 triệu đồng;

- Chi phí tư vấn xây dựng: 196,208 triệu đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 53,360 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và đã được UBND tỉnh phân bổ kế hoạch tại Văn bản số 8108/UBND-LN ngày 25/12/2015.

7. Phân kỳ vốn đầu tư dự án:

Đơn vị tính: triệu đồng

Tổng vốn đầu tư	Năm 1 (2016)	Năm 2 (2017)	Năm 3 (2018)	Năm 4 (2019)
2.760,604	1.428,884	512,20	435,37	384,15

8. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức thực hiện.

9. Thời gian thực hiện dự án: 04 năm (từ năm 2016 đến hết 2019).

10. Tiến độ thực hiện:

- Năm 2016: trồng và chăm sóc rừng trồng năm 1;
- Năm 2017: chăm sóc rừng trồng năm 2;
- Năm 2018: chăm sóc rừng trồng năm 3;
- Năm 2019: chăm sóc rừng trồng năm 4.

11. Các nội dung khác liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc năm trồng: Chủ đầu tư thực hiện theo Báo cáo thẩm định số 231/BC-SNN ngày 13/7/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.


Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung của Quyết định này và các quy định của Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt; Trưởng Ban QLR Lâm Viên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./- *A*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, LN, TC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S